

Bản án số: 173/2022/HS-ST

Ngày: 22-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Trứ.

Thẩm phán: Ông Lê Quân Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hồng Vân.

Bà Nguyễn Thị Thùy Trang.

Ông Nguyễn Quốc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đồng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và 22 tháng 12 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 152/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Thị M (tên gọi khác: Lê Thị Nguyệt H, Lê Thị Ngọc M), sinh năm 1973 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu T và bà Võ Thị T; bị cáo có chồng tên Lưu Đức P, sinh năm 1965 và 02 người con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã từ ngày 14/10/2021, có mặt.

2. Trần Thị M1, sinh năm 1975 tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố 5, phường T, thị xã P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M (chết) và bà Vũ Thị Đ (chết); bị cáo có chồng là Trần Ngọc H và 01 người con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo ra đầu thú và bị bắt tạm giam từ ngày 22/10/2022, có mặt.

-Người bào chữa cho bị cáo:

1. Bà Nguyễn Thị Yến Hương là Luật sư Văn phòng Luật sư Diễm Hương thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, là người bào chữa cho bị cáo Lê Thị Mai, có mặt.

2. Bà Lê Thị Liên là Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Việt Việt thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, là người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Mận, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

-Bị hại:

1. Ông Đinh Tiến D, sinh năm 1972; hộ khẩu thường trú: Quốc lộ 14, thôn 8, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước, vắng mặt.

2. Bà Đào Thị H, sinh năm 1974; hộ khẩu thường trú: Số 56 (cũ) đường T, khu phố P, phường P, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước, vắng mặt.

3. Bà Châu Thị Quỳnh L, sinh năm 1992; hộ khẩu thường trú: Ấp 2, xã Th, huyện B, tỉnh Bình Phước, vắng mặt.

4. Ông Trần Văn H, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn 4, xã T, huyện C, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở: Số 147, đường L, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

5. Ông Trần Anh V, sinh năm 1987; hộ khẩu thường trú: Thôn 6, xã A, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

6. Ông Trần Đăng Q, sinh năm 1984; hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 6, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, vắng mặt.

7. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1973; cư trú tại: thôn 9, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trần Hiệp P, sinh năm 1998, nơi cư trú: khu phố 5, phường T, thị xã P, tỉnh Bình Phước, có mặt.

2. Trần Thị Đ, sinh năm 1986, nơi thường trú: ấp T, xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1968, hiện đang chấp hành án tại Trại giam An Phước - Cục C10 - Bộ Công an, vắng mặt.

4. Bà Đinh Thị L, sinh năm 1977, hiện đang chấp hành án tại Trại giam An Phước - Cục C10 - Bộ Công an, vắng mặt.

5. Ông Lê Duy K, sinh năm 1974, hiện đang chấp hành án tại Trại giam An Phước - Cục C10 - Bộ Công an, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Đ (còn gọi là Bé, Ngọc), Nguyễn Hữu T, Lê Duy K (còn gọi là Hoà) và Đinh Thị L (còn gọi là Vân), Lê Thị M (còn gọi là Lê Thị Nguyệt H, Lê

Thị Ngọc M, N), Trần Thị M1 (còn gọi là Thảo) có mối quan hệ quen biết và mua bán nông sản với nhau tại địa bàn tỉnh Bình Phước.

Đến tháng 12 năm 2017, Đ, T, K, L, M, M1 bàn bạc với nhau lợi dụng sự mất cảnh giác của những người bán nông sản để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của họ. Đ, T, K, L, M, M1 phân công nhau chuẩn bị trước tiền để chi phí, thuê kho, xe tải, bốc xếp; khi các bị hại giao hàng xong thì tìm mọi cách tách chủ hàng và hàng hóa của họ ra để cho bốc xếp đưa hàng lên xe và đưa đi ngay sau khi đưa được chủ hàng đi nơi khác, đưa chủ hàng ra xa nơi xuống hàng để nhận số tiền ít hơn nhiều số tiền hàng, dẫn đi ăn uống viện lý do để chờ lấy tiền nhằm kéo dài thời gian để bốc hàng, lẫn tránh và cắt liên lạc với bị hại chiếm đoạt tài sản... .

Với cách thức như trên, từ cuối năm 2017 đến tháng 4 năm 2018, Lê Thị M, Trần Thị M1 cùng đồng bọn thực hiện liên tiếp 05 vụ lừa đảo mua bán nông sản trên địa bàn tỉnh Bình Dương và chiếm đoạt tiền của các bị hại cụ thể như sau:

1. Vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra tại ấp 4, xã Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương của bị hại Đinh Tiến D do Trần Thị M1 (Thảo) cùng đồng bọn thực hiện.

Ông Đinh Tiến D có mở đại lý mua bán nông sản tại nhà mặt đường Quốc lộ 14 thuộc thôn 8, xã Đức Liễu, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, trên bảng hiệu tại nhà có ghi số điện thoại để khách hàng liên hệ. Ông D đã bán cà phê cho Trần Thị M1 hai lần như sau:

Lần thứ nhất:

Trước ngày 15/12/2017, Lê Duy K và Đinh Thị L tìm được kho cho thuê tại xã Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, kho này của ông Vũ Văn Hưng (sinh năm 1961, trú tại: phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương). K, L kêu M1 đứng tên thuê kho với giá 20.000.000 đồng/1 tháng. Sau đó, Trần Thị M1 xưng tên là Thảo sử dụng điện thoại số 0901.111.288 gọi cho ông D đặt mua 22 tấn cà phê. Đồng thời K và L cũng thuê xe tải, bốc vác để bốc hàng và đưa hàng đi tiêu thụ.

Ngày 15/12/2017, ông D thuê ô tô chở 22.630kg cà phê với giá 37.500 đồng/kg, đến kho tại xã Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương giao cho M1. Khi ông D đến giao hàng, K kiểm tra hàng và điện thoại cho Nguyễn Hữu T đến để trả tiền hàng. Khi T đến nơi thì xe hàng đã xuống xong, K kêu T đưa 700.000.000 đồng cho K. K nhận tiền rồi đưa cho M1 trả cho ông D 700.000.000 đồng và thiếu lại số tiền 144.875.000 đồng, M1 nói bữa sau chở tiếp 01 chuyến nữa sẽ thanh toán đầy đủ. Ông D tin tưởng lời M1 nên cho thiếu lại 144.875.000 đồng và đi về.

Đến ngày 18/12/2017, Đinh Thị L (còn gọi là Vân) bán số lượng cà phê trên cho Công ty Hiếu Láng, Đắk Nông (Công ty Hiếu Láng) với giá 37.000đồng/kg thành tiền được 825.211.000 đồng thỏa thuận giao hàng tại Công ty Cổ phần Intimex Mỹ Phước (địa chỉ: Lô D-8E-CN Khu công nghiệp Mỹ Phước 3, phường

Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương). Nguyễn Hữu T là người trực tiếp giao hàng. Cùng ngày, Công ty Hiếu Láng chuyển số tiền mua hàng từ tài khoản số 050080779779 vào tài khoản số 050033365354 của Đinh Thị L tại ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) Chi nhánh Bình Phước.

Lần thứ hai:

Mấy ngày sau khi mua xe thứ nhất, Trần Thị M1 tiếp tục điện thoại cho anh D đặt mua 20 tấn cà phê, với giá 37.500 đồng/1kg. Để thực hiện việc mua bán, Lê Duy K và Đinh Thị L tìm được kho tại ấp 4, xã Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương của bà Ban Thị Nhân (nơi cư trú: khu phố 5, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương) rồi kêu Nguyễn Hữu T đứng tên ký hợp đồng thuê kho vào ngày 22/12/2017 với giá 10.000.000 đồng/1tháng.

Đến khoảng 12 giờ ngày 26/12/2017, ông D cùng với Trần Lý Liêm (sinh năm 1988, HKTT: xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước) là tài xế xe tải biển số 93C – 064.27 chở cà phê từ Bình Phước đến xã Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương giao hàng cho M1. Lê Duy K đứng ra kiểm tra hàng. Sau đó, K điều khiển xe ô tô innova biển số 61A – 122.57 chở Mận dẫn đi cân trọng tải hàng và xe, xác định trọng lượng hàng là 19.960 kg cà phê với giá 37.500 đồng/1kg thành tiền 746.250.000 đồng.

Trong khi giao nhận hàng thì Kiều gọi điện cho T đến kho hàng. T điều khiển xe ô tô bán tải biển số 47C – 121.63 của T đến nằm vờng chờ tại quán nước ở bên cạnh kho.

Sau khi giao hàng tại kho xong, M1 (Thảo) mời ông D và ông L đi ăn cơm trưa, T đi lại đóng cửa kho hàng. Do tin tưởng M1 nên ông D cùng với Liêm đi ăn cơm với M1 và K. Theo như bàn bạc trước, trong lúc ông D, Liêm ăn cơm với M1 và K thì T và L cho người bốc xếp số cà phê trên lên xe ô tô thuê sẵn chở đi.

Khi ăn cơm xong, M1 kêu K về nhà lấy tiền giao trả cho ông D. K quay lại kho kêu T đưa 240.000.000 đồng để trả tiền cho ông D. Khoảng hơn 02 giờ sau, K đem tiền đến quán cơm đưa cho M1. M1 vừa đưa cho ông D 240.000.000 đồng vừa đi lên xe cùng với K. M1 nói D về đi, số tiền còn lại đến chiều sẽ chuyển khoản. Ông D nghi ngờ nên cùng Liêm điều khiển xe ô tô đuổi theo nhưng không kịp. D quay lại kho hàng thì phát hiện số cà phê vừa giao tại kho đã được chuyển đi hết, D gọi điện cho M1 đòi tiền hàng, M1 không quay lại và hẹn hôm sau trả tiền. Sau đó, D nhiều lần gọi điện đòi tiền M1 nhưng M1 khất lần và cắt liên lạc với D.

Số hàng chiếm đoạt được ngày 27/12/2017, Đinh Thị L (Vân) liên hệ trực tiếp bán cà phê cho Công ty Hiếu Láng, Đắc Nông (Công ty Hiếu Láng) với giá 36.225 đồng/kg, thành tiền được 721.243.000 đồng và giao hàng tại Công ty Cổ phần Intimex Mỹ Phước (địa chỉ: Lô D-8E-CN Khu công nghiệp Mỹ Phước 3, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương). Công ty Hiếu Láng chuyển tiền từ tài khoản số 050080779779 vào tài khoản số 050033365354 của Đinh Thị L tại ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) Chi nhánh Bình Phước hai lần: lần thứ nhất vào ngày 26/12/2017, số tiền 600.000.000 đồng (L ứng trước); lần thứ 2 vào ngày 27/12/2017, số tiền 121.243.000 đồng.

Tổng số tiền Đinh Thị L nhận được do bán cà phê của ông Đinh Tiến D là 1.546.454.000 đồng. Số tiền này, L cho M1 35.000.000 đồng, trả cho T 940.000.000 đồng là tiền chi phí bỏ ra (thông qua việc cân trừ lô hàng khác mà T và L chung nhau mua bán trước đó) số tiền còn lại là 611.454.000 đồng L và K sử dụng sử dụng hết.

Ngày 24/01/2018, ông Đinh Tiến D đến Công an xã Vĩnh Tân tố giác hành vi của Trần Thị M1 cùng đồng bọn để cơ quan chức năng xử lý.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 69/KLTS-TTHS ngày 15/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã Tân Uyên xác định: cà phê đã phơi khô có giá trị là 35.000 đồng/1kg.

Như vậy, tổng hai lần ông D giao cho M1 và đồng bọn số cà phê 42.590kg, trị giá 1.490.000.000 đồng. M1 trả cho ông D số tiền 940.000.000 đồng. Chiếm đoạt số lượng cà phê trị giá 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng).

Xe ô tô Innova biển số 61A – 122.57 của ông Phạm Hữu Hoàng (nơi cư trú: 25/10 đường Nguyễn Văn Lân, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương). K thuê xe anh Hoàng tự lái với giá 700.000 đồng/1 ngày.

2. Vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra ngày 03/02/2018 tại ấp 5, xã Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, bị hại Đào Thị H (nơi cư trú: phường P, thị xã B, tỉnh Bình Phước) do Trần Thị M1 (còn gọi là Thảo), Lê Thị M (còn gọi là Lê Thị Nguyệt H, Lê Thị Ngọc M, N) cùng đồng bọn thực hiện.

Bà Đào Thị H mở Công ty TNHH MTV LA (Công ty LA), trụ sở tại địa chỉ: phường P, thị xã B, tỉnh Bình Phước, trên biển hiệu của doanh nghiệp có ghi số điện thoại để khách hàng liên hệ. Bà H đã bán hạt tiêu cho Trần Thị M1 hai lần như sau:

Tháng 01/2018, M1 liên hệ với Cao Danh Trường thuê kho của ông Trường ở ấp 5, xã Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, Bình Dương, đến ngày 14/01/2018 H ký hợp đồng thuê kho với ông Trường với giá 15.000.000 đồng/1 tháng.

Ngày 24/01/2018, Trần Thị M1 xưng tên là Thảo sử dụng số điện thoại 0901.111.288 gọi cho bà H đặt mua hạt tiêu. Sau khi thỏa thuận, bà H chở hạt tiêu từ Bình Phước đến kho hàng tại ấp 5, xã Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để bán cho M1 số lượng khoảng 09 tấn hạt tiêu giá 68.600đồng/1kg thành tiền 617.400.000 đồng. Thảo kêu Nguyễn Hữu T đưa 560.000.000 đồng để trả tiền hàng và thiếu lại 57.400.000 đồng. Đến ngày 26/01/2018, Thảo chuyển khoản cho bà H 60.000.000, dư 2.600.000 đồng.

Đến ngày 02/02/2018, Trần Thị M1 tiếp tục dùng số điện thoại 0901.111.288 để liên lạc với H đặt mua 20 tấn hạt tiêu với giá 71.500 đồng/1kg và kêu H giao hạt tiêu tại kho ở ấp 5, xã Vĩnh Tân (kho đã giao hàng lần đầu) và sẽ trả đủ tiền khi nhận hàng.

Khoảng 09 giờ ngày 03/02/2018, bà H cùng tài xế tên Huỳnh Việt Thông và phụ xe Nguyễn Minh Phúc điều khiển xe tải biển số 93C – 050.00 chở

20.340kg hạt tiêu xuống Bình Dương bán cho M1. Đến trạm cân tại ấp 4, xã Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, H gặp M1 rồi đưa xe vào cân trọng tải. Cân xong, H đưa xe đến kho tại ấp 5, xã Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên để xuống hàng. Khi đến kho thì có M1, Lê Thị M và một số bốc vác đợi sẵn. Mai dẫn xe vào kho để xuống hàng, sau đó M1 dẫn xe đi cân xác xe để về tính tiền với chị H. Mai đóng cửa kho rồi mời bà Hoa ra quán kế bên kho uống nước rồi bỏ đi trước. Cân xe xong, M1 về kho tính tiền với bà H trọng lượng là 20.340kg giá 71.500 đồng/1kg, thành tiền 1.454.310.000 đồng. M1 không trả tiền mà kêu bà H đợi một chút để M1 đi dẫn xe khác vào giao hàng. M1 bỏ đi đến quán cà phê gần ngã ba Bó Lá, xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo để lẩn tránh.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút, bà H gọi cho M1 thì M1 kêu đợi và nói dối có người đem tiền trả. Bà H chờ đến khoảng 12 giờ 30 phút thì tiếp tục gọi điện thoại cho M1 thì M1 hướng dẫn Hoa đi ra khu vực Khu du lịch Đại Nam để lấy tiền. Bà H cùng tài xế chạy xe tải ra khu du lịch Đại Nam để nhận tiền và kêu Phúc ở lại kho trông coi hàng hóa. Khi tới nơi, bà H điện thoại cho M1 thì M1 tiếp tục kêu chị H đợi.

Do bà H kêu Phúc ở lại trông hàng nên M không thể cho xe tải vô bốc hàng được, M điện thoại cho Nguyễn Hữu T đến kho chở 10 bao tiêu và thuê Lê Hoàng Anh Tiến (trú tại: khu Đức Lập, thị trấn Đức Phương, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước) là người chạy xe ôm mang chìa khóa kho từ chỗ M1 ở ngã ba Bó Lá đến kho ở Vĩnh Tân cho Nguyễn Hữu T để Thủy mở kho, T điều khiển xe bán tải 47C – 121.63 của T đến kho, kêu 05 người bốc vác chất 10 bao tiêu trong kho lên xe chở về Bình Phước. Thấy có người chở tiêu đi, Phúc điện thoại báo cho chị H biết chị H kêu Phúc cản lại, Phúc kêu đông người không cản được thì bà H kêu Phúc chụp hình nên Phúc chụp hình T và một số đối tượng đang bốc hàng lên xe. Bà H quay lại kho kiểm tra thì phát hiện mất 10 bao tiêu mỗi bao 70kg.

Bà H điện thoại cho M1 hỏi lý do vì sao chưa trả tiền mà chở hàng đi thì M1 nói số hạt tiêu vừa mua đã bán cho người khác và hẹn đến tối sẽ trả tiền. Bà H ở tại kho hàng tiếp tục đợi M1. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, M điều khiển xe ô tô biển số 61A – 245.22 đến kho thì bà H hỏi lý do không trả tiền mà bốc hàng đi thì M nói hàng đã mua và trả tiền cho Thảo (M1) nên bốc hàng đi, còn việc mua bán giữa bà H và Thảo thì M không biết rồi bỏ đi.

Đến sáng ngày 04/02/2018, bà H tiếp tục liên lạc với M1 nhưng không liên lạc được. Biết bị lừa nên bà H đến Công an xã Vĩnh Tân tố giác hành vi của Trần Thị M1 cùng đồng bọn để cơ quan chức năng xử lý và làm đơn xin lại số hạt tiêu còn lại trong kho.

Số hạt tiêu chiếm đoạt được, khoảng 1 tuần sau Trần Thị M1 kêu Nguyễn Hữu T bán được số tiền khoảng 43.000.000 đồng, tiền có được T và M1 sử dụng hết.

Căn cứ Kết luận định giá số: 68/KLTS-TTHS ngày 12/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản thuộc UBND thị xã Tân Uyên xác định hạt tiêu đã phơi khô có giá là 65.000 đồng/1kg.

Như vậy, M1 và đồng bọn chiếm đoạt 700kg tiêu của bà H trị giá 45.500.000 đồng (bốn mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng).

Xe ô tô biển số 61A – 245.22 của ông Phạm Hữu Hoàng (trú tại: 25/10 Nguyễn Văn Lân, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương). Xe ông Hoàng cho thuê tự lái với giá 700.000 đồng/1 ngày.

3. Vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra tại ấp 1, xã Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đối với bị hại Châu Thị Quỳnh L do Lê Thị M (còn gọi là Lê Thị Nguyệt H, Lê Thị Ngọc M, N), Trần Thị M1 (còn gọi là Thảo) cùng đồng bọn thực hiện.

Vào khoảng tháng 12/2017, bà Châu Thị Quỳnh L (U) được bạn làm ăn là Nguyễn Ngọc Tám cư trú tại: Khu phố 3, phường Long Thủy, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước giới thiệu người có tên là N (Lê Thị M) có nhu cầu mua đậu nành với số lượng lớn. Sau một thời gian bà L sử dụng số điện thoại 0166.2323708 của mình thỏa thuận mua bán với M qua số điện thoại của M là 0971.840.427 thì M đồng ý mua của bà L 40 tấn đậu nành với giá 14.000 đồng/kg. Bà L đã bán đậu nành Lê Thị M hai lần như sau:

Lần thứ nhất:

Khoảng 16 giờ ngày 09/01/2018, bà L thuê xe tải biển số 93C – 095.51, tài xế Vũ Văn Hạ (nơi cư trú: thôn 1, xã Thiện Hưng, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước) chở hơn 10 tấn đậu nành từ Bình Phước đến khu vực Cổng Xanh, thuộc xã Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để giao cho M. M hướng dẫn đến kho hàng của M tại ấp 1, xã Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (kho do Trần Thị M1 thuê của ông Vũ Văn Hưng, trú tại phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương vào ngày 01/12/2017, với giá 20.000.000 đồng/1 tháng). Khi đến nơi thì M và Đinh Thị L (Vân) ra đón và dẫn vào kho. Xuống hàng xong, Hạ điều khiển xe tải đi chở hàng ở nơi khác để L ở lại lấy tiền về sau. Sau đó, L, T, M1 kiểm tra chất lượng, cân, tính số lượng bao, xác định trọng lượng là 10.852kg, thành tiền 151.928.000 đồng.

M nói với bà L về nhà M để ngủ và lấy tiền. L đồng ý đi cùng M. T điều khiển xe bán tải số 47C – 121.63 chở M và L đi về Bình Phước. Khi đi đến vòng xoay Đồng Xoài thì M viện cớ có việc nên không về nhà ngủ, kêu L thuê nhà nghỉ ngủ, T trả cho chị L 100.000.000 đồng, thiếu lại 51.928.000 đồng, M nói với L ngày mai giao đậu nành tiếp sẽ trả đủ tiền cho L thì L đồng ý xuống xe, M cũng xuống xe bỏ đi, T điều khiển xe về nhà.

Còn L và M1 về nhà của L thuê ở Khu dân cư Hiệp Thành III nghỉ.

Lần thứ hai:

Khoảng 15 giờ ngày 10/01/2018, khi biết L giao hàng, T điều khiển xe bán tải, màu trắng, biển số 47C – 121.63 chở M từ Bình Phước đến khu dân cư Hiệp Thành III, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để thực hiện việc lấy hàng của bà L.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 10/01/2018, bà L tiếp tục thuê xe tải biển số 93C – 063.70, tài xế tên Phan Đức Mạnh (nơi cư trú: ấp 2, xã Thanh Hóa, huyện

Bù Đốp, tỉnh Bình Phước) điều khiển chở hơn 27 tấn đậu nành đến kho thuộc ấp 1, xã Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (kho lần trước đó giao hàng). L (Vân) ra đón, mở kho cho xe tải vào xuống hàng, L, M1 kiểm tra chất lượng, cân xác định trọng lượng là 27.128kg, thành tiền 379.790.000 đồng. Do M không có ở kho nên L điện thoại và nhắn tin cho M biết số tiền. M nói đang ở Bù Đăng, Bình Phước đang chạy về và kêu bà L chờ. Bà L chờ đến 21 giờ 30 phút cùng ngày thì tiếp tục điện thoại cho M thì M nói là xe bị Công an bắt ở Đồng Xoài nên không về được và kêu L đi đến bến xe Thành Công tại Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước để nhận số tiền M nợ. L tin tưởng lời nói của M nên cùng với tài xế xe là ông Mạnh đi đến bến xe Thành Công để lấy tiền.

Khi bà L vừa đi thì L cho bốc vác và 03 xe tải nhỏ vô kho bốc hết đậu nành trong kho lên xe. Bốc gần xong thì M, T đến kho cùng với L, M1 đi bán đậu nành ngay trong đêm ở Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Lính đứng ra bán cho người mua (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 8.200 đồng/kg và đợi đến sáng hôm sau để lấy tiền được hơn 300.000.000 đồng. Sau khi trừ các chi phí T bỏ ra còn lại hơn 200.000.000 đồng, M được chia 50% được khoảng 100.000.000 đồng, còn lại T được 33.000.000 đồng, M1, L mỗi người được 35.000.000 đồng.

Khi bà L đi đến Bến xe Thành Công tại Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, điện thoại liên lạc với M thì M viện nhiều lý do kêu bà L chờ nhiều lần. Bà L chờ hơn 02 giờ, sau đó không liên lạc được với M. Bà L nghi ngờ bị lừa nên cùng tài xế quay lại kho thì thấy kho mở cửa, toàn bộ số đậu nành vừa giao không còn ở kho. Lúc này, bà L điện thoại liên lạc với ông Vũ Văn Hưng chủ Công ty TNHH MTV Hùng Vương là chủ sở hữu của kho hàng để hỏi thì được biết là kho do Trần Thị M1 (Thảo) thuê. Bà L liên lạc với M1 để hỏi thì M1 nói cho Nguyệt (M) thuê nên không biết. Sau đó nhiều lần L liên lạc với M để lấy tiền nhưng M cắt liên lạc với bà L.

Ngày 11/01/2018, bà L đến Công an xã Tân Bình tố giác hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Lê Thị M cùng đồng bọn. Đến ngày 08/3/2018, bà L phát hiện M cùng với Nguyễn Hữu T đang mua bán hạt điều tại Công ty TNHH MTV Hoàng Hạc tại địa chỉ: số 249B, khu phố 1B, phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương thì báo Công an xã Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để xử lý.

Sau khi bị phát hiện, bị mời về Cơ quan Công an làm việc, M trả cho L được 31.720.000 đồng rồi tiếp tục hẹn đến ngày 10/5/2018 trả số tiền còn lại nhưng không trả rồi bỏ trốn.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 83/KLHD-ĐGTS ngày 24/7/2018 của UBND huyện Bắc Tân Uyên kết luận tại thời điểm định giá là tháng 7/2018 xác định: đậu nành phơi khô làm sạch vỏ thành phẩm loại 1 có giá là 14.000 đồng/kg.

Như vậy, tổng hai lần bà L giao cho H và đồng bọn số đậu nành 37.980kg, trị giá 531.720.000 đồng. H trả cho bà L số tiền 131.720.000 đồng. Chiếm đoạt số lượng đậu nành trị giá 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng).

4. Vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra ngày 09/2/2018 tại Công ty Cổ phần Intimex Mỹ Phước, thuộc khu công nghiệp Sóng Thần 3, Khu 1, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, bị hại Nguyễn Thị N và Phan Thị Mỹ D do Lê Thị M (H, N, Ngọc M) cùng đồng bọn thực hiện.

Vào ngày 05/02/2018, Trần Thị Đ dùng số điện thoại 0931.317.373 điện thoại cho bà Nguyễn Thị N tự xưng tên là Bé và thỏa thuận mua bán 10 tấn cà phê với giá là 38.000 đồng/kg và yêu cầu bà Nguyễn chở cà phê xuống Công ty Cổ phần Intimex Mỹ Phước, thuộc lô CN 17, đường D1 – N2, Khu công nghiệp Sóng Thần 3, Khu 1, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (Công ty Intimex) để giao hàng bán cho Đ. Khoảng 09 giờ ngày 09/02/2018, Đ sử dụng số điện thoại 0971.840.427 điện thoại cho bà Cao Thị Láng là Giám đốc của Công ty TNHH Hiếu Láng, địa chỉ: xã Xà Bang, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Công ty Hiếu Láng) để thỏa thuận bán khoảng hơn 9 tấn cà phê và bà Láng đồng ý mua với giá 37.300 đồng/kg, khi nào giao hàng xong có số liệu sẽ chuyển tiền. Sau đó, bà Láng nhắn số điện thoại 0971.840.427 cho bà Cao Thị Bình là thủ quỹ của Công ty và nói “người này nhập hàng xong là mày chuyển tiền”.

Ngày 09/02/2018, Nguyễn Thị N và Phan Thị Mỹ D hùn tiền mua hàng, thuê xe tải biển số 51C – 830.61, cùng với tài xế Phạm Quốc Đạt (trú tại: phường Tân Thiện, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước) chở hơn 09 tấn cà phê đến phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Khoảng gần 16 giờ cùng ngày, bà N gọi điện thoại cho Đ thì được Đ hướng dẫn cho xe đến Công ty Intimex Mỹ Phước để giao hàng, trước đó Đ kêu Lê Thị M đến công ty chờ xe của bà N đến giới thiệu là nhân viên Công ty Hiếu Láng và yêu cầu đứng tên làm thủ tục nhập hàng (đăng tải). Khi bà N đến Công ty Công Intimex Mỹ Phước thì gặp Lê Thị M chờ sẵn, tự xưng là đại diện của Công ty Hiếu Láng thu mua cà phê của N, đồng thời nói với N để M đứng tên (đăng tải) nhập kho hàng của Công ty Intimex vì M là nhân viên Công ty Hiếu Láng, bà N tin tưởng nên đồng ý. Sau đó, M hướng dẫn xe tải chạy vào Công ty Intimex làm thủ tục nhập kho, bà N, bà D đi theo. Khi nhập hàng vào kho, Huyền khai tên là Lê Thị Huyền để làm phiếu nhập kho.

Sau khi M nhập hàng xong, Đ điện thoại cho Cao Thị Bình để thông báo và yêu cầu bà Bình thanh toán tiền cho Đ. Bình gọi điện thoại cho Công ty Intimex kiểm tra thông tin xác nhận hàng đã nhập kho là 9.534kg cà phê nên yêu cầu Đ đưa số tài khoản để chuyển tiền thì Đ đưa số tài khoản của Đ để Bình chuyển tiền.

Bà N thấy nhập hàng không nhận được giấy tờ nhập kho, chỉ nhận được phiếu phân tích hàng và thấy M bỏ lên xe ô tô biển số 93 đời sẵn ngoài cổng chạy đi, nghĩ mình bị lừa nên bà N đã vào Công ty Intimex nhờ thông báo cho Công ty Hiếu Láng không trả tiền cho Đ đồng thời điện thoại cho Đ để hỏi sự việc. Thấy vậy, để có thời gian nhận tiền từ Công ty Hiếu Láng nên Đ đến Công ty Intimex đưa cho N phiếu cân nhập hàng và nói với N do trời tối không chuyển tiền được hẹn đến sáng mai (thứ 7 ngày 10/02/2018) Công ty Hiếu Láng chuyển tiền sẽ chuyển cho bà N. Do sợ không lấy được tiền nên bà N không cho Đ đi thì Đ dẫn bà N và bà D đi ăn và thuê nhà nghỉ để ngủ với N và D.

Đến sáng ngày 10/02/2018, Đ viện lý do Công ty Hiếu Láng không chuyển tiền và kêu bà N về đến thứ hai sẽ chuyển tiền cho bà N. Bà N tin lời Đ nên cùng bà D đi về.

Đối với số tiền Công ty Hiếu Láng mua cà phê của Đ, đã được bà Cao Thị Bình nhờ con của bà Láng là Nguyễn Đức Hòa chuyển tiền cho Đ. Ngày 10/02/2018, Hòa đến ngân hàng TMCP Sài Gòn thương tín – Chi nhánh huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Sacombank – Châu Đức) để chuyển số tiền 330.000.000 đồng từ tài khoản số 050080779779 vào tài khoản ngân hàng số 050055425008 thuộc ngân hàng TMCP Sài Gòn thương tín – Chi nhánh huyện Phú Giáo (Sacombank – Phú Giáo) của Trần Thị Đ vào lúc 08 giờ 08 phút để thanh toán tiền hàng. Đến ngày 12/02/2018, Bình tiếp tục nhờ anh Hòa đến Sacombank – Châu Đức chuyển tiếp số tiền 25.133.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Sacombank – Phú Giáo của Đào vào lúc 09 giờ 06 phút. Tiền chiếm đoạt được, ngay sau khi nhận được tiền, Đ chuyển khoản trả nợ cho Đinh Thị L 319.000.000 đồng, số tiền còn lại Đ sử dụng cá nhân hết.

Sau đó bà N tìm hiểu thì biết được Công ty Hiếu Láng đã trả tiền cho Đ vào sáng ngày 10/02/2018 nhưng Đ không trả tiền cho mình. Ngày 27/02/2018, bà N đến Công an phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một tố giác hành vi của Lê Thị H để xử lý.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 91/KLTS-TTHS ngày 26/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản của UBND thành phố Thủ Dầu Một xác định 9.534kg cà phê nhân tại thời điểm ngày 09/02/2018 có giá là 357.525.000 đồng (ba trăm năm mươi bảy triệu năm trăm hai mươi năm nghìn đồng).

5. Vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra ngày 27/4/2018 tại kho hàng thuộc đường Phạm Ngọc Thạch, phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương của bị hại Trần Anh Vũ và Trần Đăng Quân do Lê Thị M (còn gọi là Lê Thị Nguyệt H, Lê Thị Ngọc M, N) cùng đồng bọn thực hiện.

Ngày 24/4/2018, bà Nguyễn Thị H (cư trú tại tổ 6, thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai) là vợ của Trần Đăng Q điện thoại cho người tên Hai ở Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (không rõ lai lịch cụ thể) để nhờ tìm mối bán điều thì được bà Hai giới thiệu Trần Thị Đ (Ngọc) có số điện thoại 0931.317.373 để liên hệ. Sau đó, H điện thoại cho Đ thì Đ đặt mua 30 tấn điều và yêu cầu chở đến khu vực Cồng Xanh thuộc xã Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để giao hàng, sau khi giao hàng xong sẽ trả tiền một lần. Sau đó, ông Q rủ ông V hùn vốn thu mua điều bán cho Đ kiếm lời.

Khoảng 21 giờ ngày 26/4/2019, sau khi Q và V thu gom được hơn 33 tấn điều, thuê xe tải biển số 75C – 043.87 chở xuống Bình Dương bán cho Trần Thị Đ. Q thông báo cho Đ biết để nhận hàng.

Để thực hiện việc mua bán chiếm đoạt hàng của Q và V, Đ thông báo cho Lê Duy K biết thì K điện thoại cho Nguyễn Hữu T nói chuẩn bị “ăn” xe điều ở Gia Lai về và nói với T là đang đi tìm kho, khi nào tìm được thì kêu T xuống làm hợp đồng thuê. Khoảng 17 giờ ngày 26/4/2018, Lê Duy K, Đinh Thị L tìm được

kho tại địa chỉ: số 383, đường Phạm Ngọc Thạch, phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương của ông Vũ Văn Trích (trú tại: 10/17, khu phố Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương). L sử dụng số điện thoại 0979.199.923 điện thoại cho ông Trích liên hệ thuê kho đồng thời kêu Nguyễn Hữu T ký hợp đồng thuê. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 27/4/2018, T điều khiển xe ô tô bán tải màu trắng, biển số 47C – 121.63 của T cùng K, L đi xe ô tô riêng biển số 93A - 099.23 từ Bình Phước dẫn đến Bình Dương để thuê kho. Khoảng 9 giờ 27/4/2018, Nguyễn Hữu T ký hợp đồng thuê kho với ông Trích, giá thuê 12.000.000 đồng/1 tháng, cọc 20.000.000 đồng (Thủy chưa trả tiền) để xuống hàng. Đinh Thị L thuê xe tải ở Bình Phước xong, thuê bốc vác ở Bình Dương chờ sẵn ở gần kho để chuyển hàng đi ngay khi xe của V, Q xuống hàng, Nguyễn Hữu T chuẩn bị một ít tiền để trả đưa cho Đ trả cho V, Q.

Khoảng 05 sáng ngày 27/4/2018, V và Q chở hơn 30 tấn hạt điều đến khu vực ngã ba Cổng Xanh theo như đã hẹn. Đến nơi, Quân gọi điện thoại cho Đ thì Đ nhiều lần kêu chờ có người đến dẫn đi cân hàng. Khoảng 13 - 14 giờ cùng ngày, Đ mới hướng dẫn V đưa xe đến đường Mỹ Phước – Tân Vạn. Khi điều khiển xe ô tô hiệu Innova Toyota biển số 51F – 046.05 chở Đ, M dẫn đường, M (H) sử dụng số điện thoại 0168.603.9457 liên lạc với V để hướng dẫn xe tải chở hạt điều của Q, V tới trạm cân số 1, thuộc khu phố 5, phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương cân hàng xác định trọng lượng. Cân xong, K điều khiển xe ô tô dẫn xe tải của Q, V đến kho thuê sẵn để xuống hàng, Lê Thị M cùng với Đ kiểm tra chất lượng hạt điều để tính tiền. Xuống hàng xong, Đ và H dẫn V và Q đi cân xe, xác định trọng lượng điều là 33.070 kg, giá 46.800đồng/1kg, thành tiền là 1.542.996.000 đồng. Lúc này, Đ mời Q, V đi ăn ở quán cách kho khoảng 3 – 4km và nói để chờ chồng Đ đem tiền đến trả nhằm kéo dài thời gian để cho K, L, T cho người bốc hàng trong kho chờ đi. V, Q tin tưởng nên cùng với Đ, M đi ăn. T đưa 200.000.000 đồng cho K, L đến quán ăn đưa cho M để M đưa cho Đ trả cho Q và V.

Trong lúc Q và V đi ăn với Đ và M thì K, L, T cho xe tải vào bốc xếp hết hàng của anh V, Q lên xe. T khóa cửa kho lại rồi điều khiển xe bán tải, màu trắng, biển số 47C – 121.63 dẫn đường cho xe tải chở điều về kho hàng của T ở Đồng Xoài, Bình Phước.

Đến 19 giờ 56 phút và 19 giờ 58 phút ngày 27/4/2018 thì Đ chuyển 2 lần tổng số tiền 179.800.000 đồng vào tài khoản số 050087058724 của mẹ V là bà Huỳnh Thị Đ mở tại Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín – Đắk Lắk (Sacombank - Đắk Lắk). Sau đó, Đ, M tiếp tục dẫn V, Q đến quán cà phê Vita ở Tòa nhà Becamex, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một với lý do để chồng Đ rút tiền đem đến trả. V, Q tin tưởng cùng đi uống cà phê đợi đến khoảng 21 giờ cùng ngày không thấy ai đem tiền tới trả. V nghi ngờ bị lừa nên thuê xe taxi quay lại kho hàng thì thấy toàn bộ số hạt điều đã được chuyển đi thì điện thoại báo cho Q. Trong lúc V đi, Đ viện lý do đi vệ sinh rồi bỏ trốn, Q đi tìm Đ thì M cũng bỏ trốn luôn. V, Q gọi điện cho Đ, M nhưng không ai nghe máy. Đến 22 giờ cùng ngày, V, Q đến Công an phường Phú Mỹ tố giác hành vi của Đ và đồng bọn.

Ngày 28/4/2018, V, Q liên lạc với Đào thì Đ có chuyển trả thêm 2 lần tổng số tiền 160.000.000 đồng vào tài khoản của Q số 040067526734 mở tại Ngân hàng Sacombank – Gia Lai. Sau đó cắt liên lạc với V, Q.

Số hạt điều chiếm đoạt được, T, L, K bán tại kho của T ở Đồng Xoài, Bình Phước cho bà Trần Thị Yên (Ty) được khoảng hơn 1.480.500.000 đồng. Tiền có được, trừ đi chi phí còn lại 1.019.250.000 đồng, do Đ đứng ra tìm được mỗi hàng và trực tiếp giao dịch nên được chia 50% là 500.000.000 đồng, còn lại T, K, L, M mỗi người đều được khoảng 125.000.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 28/6/2019 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự của UBND tỉnh Bình Dương kết luận: đối với 33.070 kg hạt điều thô tại thời điểm ngày 27/4/2018 có giá trị là 1.399.952.000 đồng.

Như vậy, M, M1 và đồng bọn chiếm đoạt của V, Q số lượng điều trị giá 1.060.152.000 đồng (một tỉ không trăm sáu mươi triệu một trăm năm mươi hai nghìn đồng).

Đối với hành vi của Trần Thị Đ, Nguyễn Hữu T, Lê Duy K và Đinh Thị L, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 154/2022/HS-ST ngày 30/9/2022 và Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2020/HS-ST ngày 14/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Tại Cáo trạng số 146/CT-VKSBD-P1, ngày 08 tháng 11 năm 2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố Lê Thị M, Trần Thị M1 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như cáo trạng và xác định: về nhân thân: các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo phạm tội hai lần trở lên; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo M1 bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, bị cáo M1 đầu thú; bị cáo M có cha mẹ là người có công với Nhà nước và đề nghị:

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Thị M1 mức hình phạt tù 12 năm đến 12 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Thị M từ 12 năm 06 tháng đến 13 năm tù.

Đề nghị tiếp tạm giữ số tiền 200.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị M trình bày: Người bào chữa thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo M. Tuy nhiên trong số các vụ án, bị cáo M chỉ tham gia 4/5 vụ và chỉ được hưởng lợi 2/4 vụ; bị cáo có nhân thân tốt, trước đây là nghề giáo viên nhưng đã nghỉ việc, hoàn cảnh gia đình khó khăn, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn

năn hồi cải, bị cáo có cha mẹ là người có công với Nhà nước nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất.

Tại bản tranh luận của luật sư Lê Thị Liên là người bào chữa cho bị cáo Trần Thị M1 trình bày: Người bào chữa thông nhất với đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo M1, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, bồi thường thiệt hại, bị cáo đầu thú nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Hiệp P trình bày: ông P là con bị cáo M1, bị cáo có nhờ ông P liên hệ các bị hại để khắc phục hậu quả nhưng không tìm được nên đã thay mặt bị cáo bồi thường 200.000.000 đồng, ông P không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả, không yêu cầu gì đối với số tiền này.

Các bị cáo Lê Thị M, Trần Thị M1 không trình bày tranh luận, lời nói sau cùng: các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, các bị cáo xin lỗi bị hại, xin lỗi gia đình và mong Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bà Lê Thị Liên là người bào chữa cho bị cáo Trần Thị M1 có đơn xin vắng mặt và có quan điểm bào chữa, bị cáo M1 có đơn từ chối người bào chữa nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 77 và Điều 291 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt người bào chữa Lê Thị Liên.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tình tiết như nội dung Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm quá trình thực hiện hành vi phạm tội và tài sản chiếm đoạt, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định:

Từ tháng 12/2017 đến tháng 4/2018, các bị cáo Lê Thị M, Trần Thị M1 và đồng phạm là Trần Thị Đ, Nguyễn Hữu T, Đinh Thị L, Lê Duy K có hành vi gian dối chiếm đoạt tài sản (là nông sản gồm cà phê nhân, hồ tiêu khô, đậu nành

khô và hạt điều thô) của các bị hại Đinh Tiến D, Đào Thị H, Châu Thị Quỳnh L, Nguyễn Thị N, Phan Thị Mỹ D, Trần Anh V và Trần Đăng Q. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.413.177.000 đồng. Trong đó:

Lê Thị M cùng đồng phạm tham gia chiếm đoạt của bị hại Đào Thị H số tiền 45.500.000 đồng; Châu Thị Quỳnh L số tiền 400.000.000 đồng; Nguyễn Thị N và Phan Thị Mỹ D số tiền 357.525.000 đồng; Trần Anh V và Trần Đăng Q số tiền 1.060.152.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Lê Thị M cùng đồng phạm chiếm đoạt là 1.863.177.000 đồng.

Trần Thị M1 cùng đồng phạm tham gia chiếm đoạt của bị hại Đinh Tiến D số tiền 550.000.000 đồng; Đào Thị H số tiền 45.500.000 đồng; Châu Thị Quỳnh L số tiền 400.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Trần Thị M1 cùng đồng phạm chiếm đoạt là 995.500.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Lê Thị Mai, Trần Thị Mận về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo biết rõ hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của các bị hại là trái quy định của pháp luật nhưng vì tham lam, tư lợi nên các bị cáo M, M1 đã bất chấp hậu quả cùng các đối tượng khác thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp công dân được pháp luật bảo vệ. Hiện nay, tình trạng tội phạm xâm phạm tài sản trên địa bàn tỉnh Bình Dương diễn biến phức tạp, có xu hướng gia tăng, nhiều vụ việc nghiêm trọng xảy ra gây bức xúc trong dư luận xã hội. Các bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội, chuẩn bị trước tiên để chi phí thuê kho, xe tải, bốc xếp khi các bị hại giao hàng thì tìm mọi cách tách chủ hàng và hàng hóa của họ ra, sau đó bốc xếp đưa hàng của các bị hại lên xe đưa đi nơi khác tiêu thụ, trốn tránh không trả tiền mua hàng cho các bị hại.

[4] Trong vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, các bị cáo cùng các đối tượng khác thực hiện 05 vụ án. Trong đó, bị cáo Lê Thị M tham gia thực hiện 4/5 vụ, bị cáo Trần Thị M1 tham gia 3/5 vụ; sau khi phạm tội các bị cáo đã bỏ trốn; bị cáo M thay đổi tên, tuổi, gây khó khăn cho cơ quan có thẩm quyền trong việc truy tìm, bắt giữ để đưa ra xét xử nên cần áp dụng cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội đã thực hiện có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Lê Thị M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có cha mẹ là người có công với Nhà nước nên được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Thị M1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động người thân bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu, sau khi phạm tội ra đầu thú nên được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Lời trình bày của người bào chữa cho các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 154/2022/HS-ST ngày 30/9/2022 và Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2020/HS-ST ngày 14/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Đối với số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) mà ông Trần Hiệp P là con trai của bị cáo Trần Thị M1 đã nộp để khắc phục hậu quả cho bị cáo M1, nên tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án. Giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương quản lý để nhập vào phần trách nhiệm dân sự mà các bị cáo phải bồi thường theo Bản án hình sự sơ thẩm số 154/2022/HS-ST ngày 30/9/2022 và Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2020/HS-ST ngày 14/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương. Nếu có tranh chấp về phần trách nhiệm dân sự thì giải ở vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí sơ thẩm: các bị cáo Lê Thị M, Trần Thị M1 bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Thị M, Trần Thị M1 phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị M 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 14/10/2021.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị M1 12 (mười hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22/10/2021.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) mà ông Trần Hiệp P đã nộp để khắc phục hậu quả cho bị cáo Mận để đảm bảo thi hành án. Giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương quản lý số tiền này để nhập vào phần trách nhiệm dân sự theo Bản án hình sự sơ thẩm số 154/2022/HS-ST ngày 30/9/2022 và Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2020/HS-ST ngày 14/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương. Nếu có tranh chấp về phần trách nhiệm dân sự thì giải ở vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự theo quy định của pháp luật.

(Theo Ủy nhiệm chi ngày 14/11/2022 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Dương theo quyết định chuyển vật chứng số 5051 ngày 08/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương. Đơn vị trả tiền là Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bình Dương và đơn vị nhận tiền là Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí: căn cứ Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Các bị cáo Lê Thị M, Trần Thị M1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương (1);
- Phòng PC01 - Công an tỉnh Bình Dương (1);
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương (1);
- Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bình Dương (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (1);
- Bị cáo (2);
- Bị hại (7);
- Người bào chữa (2);
- Người tham gia tố tụng khác (5);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương (1);
- Tổ Hành chính tư pháp (2);
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án (4);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, PHT, 30.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Sỹ Trứ